

Bản án số: 382/2025/HS-ST
Ngày 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Bà Trần Thị Đẹp.

Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở B) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Dương Tấn T sinh ngày 30 tháng 11 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số B, Quốc lộ A, khu phố D, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở trước khi bị bắt: số B, đường A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền sự: không;

Tiền án: ngày 23/01/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” tại Bản án số 19/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2021, chấp hành án phí ngày 10/3/2021.

Nhân thân:

- Ngày 09/02/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” tại Bản án số 28/2010/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2011, chấp hành án phí ngày 23/3/2010.

- Năm 2015, bị Công an phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/9/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Nguyễn Tấn P (tên gọi khác: Nho) sinh ngày 04 tháng 6 năm 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số H, đường B, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở trước khi bị bắt: số H, Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu G và bà Hồ Lê C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quang K (tên gọi khác: K1) sinh năm 1997 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số A, khu phố A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở trước khi bị bắt: số D, đường số D, khu phố F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: chạy xe ôm công nghệ; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đồng K2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T3 (đã chết); bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án: ngày 04/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 112/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2022; tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 26/9/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Huỳnh N sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số B, tổ dân phố D, khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở trước khi bị bắt: số H, Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hồ Trương H (đã chết) và bà Lê Ngọc H1, sinh năm 1976; bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 12/10/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng thời hạn 06 tháng theo Quyết định số

484/QĐ-NBND.

- Từ tháng 8/2020 đến tháng 02/2022, bị Công an phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) đưa cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện P3, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Phát T4 (tên gọi khác: Tài M) sinh ngày 10 tháng 4 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số A, đường B, khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P1, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Tấn T:* Bà Lê Thị Cẩm T5, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Đoàn Luật sư Thành phố H); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P:* Ông Vương Xuân K3, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Đoàn Luật sư Thành phố H); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang K:* Bà Phạm Thị Thanh T6, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Đoàn Luật sư Thành phố H); có đơn xin vắng mặt kèm theo bài bào chữa cho bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh N:* Ông Cao Trung H2, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Đoàn Luật sư Thành phố H); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Phát T4:* Ông Bùi Xuân H3, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Đoàn Luật sư Thành phố H); có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hồ Đăng L, sinh năm 1986; nơi thường trú: xóm V, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q, tỉnh Nghệ An); nơi ở: số D, đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hoài H4, sinh năm 1988.
2. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1964.
3. Ông Bùi Hoàng M2, sinh năm 1997.
4. Bà Võ Thị L1, sinh năm 1991.
5. Ông Thạch D, sinh năm 1979.
6. Ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1986.

Tất cả người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Hoàng H5 và Dương Tấn T là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng cuối tháng 8 năm 2023, ông H5 mượn của T 9.000.000 đồng để tiêu xài, đến ngày 23/9/2023, T điện thoại đòi tiền thì ông H5 đã trả cho T 2.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 24/9/2023, ông H5 cùng ông Hồ Đăng L đến phòng trọ số 27, cơ sở trọ A, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) của ông Nguyễn Văn P2 chơi thì T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ, biển số 59X2-316.88 đến gặp ông H5 đòi tiền. Tại đây, T yêu cầu ông H5 trả trước 5.000.000 đồng, ông H5 nói chưa có tiền và hẹn vài ngày nữa mượn được tiền sẽ trả nên hai bên xảy ra cãi nhau, sau đó T điều khiển xe bỏ đi khỏi khu trọ. Trên đường đi về, T điện thoại rủ Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N, Hồ Nguyễn Tấn P và 01 đối tượng tên Â (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của P đi đòi nợ cùng T thì cả nhóm đồng ý. Khi đi P mang theo 01 khẩu súng ngắn loại súng ổ quay và 02 viên đạn được nạp sẵn vào ổ súng, do P mua trước đó trên Facebook của 01 người thanh niên (không biết tên và địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng, còn T thì chuẩn bị 01 cây mã tấu dài khoảng 60cm đưa cho T4 cầm.

Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, ông H5 điều khiển xe mô tô biển số 83C1-614.32 chở ông L đi từ cơ sở trọ nói trên ra trước cổng thì gặp nhóm của T đi trên 03 xe mô tô. Khi thấy ông H5, T chạy đến dùng tay đánh 02-03 cái trúng vào vùng mặt của ông H5, ông H5 bỏ xe ngã xuống đường và bỏ chạy, T4 cầm mã tấu đuổi theo chém ông H5 nhưng không trúng, mã tấu rơi xuống đường, thấy vậy ông H5 quay lại nhặt mã tấu ném về phía T4 nhưng không trúng. Còn P sử dụng khẩu súng mang theo bắn 01 phát trúng vào mặt trước nách trái của ông L gây thương tích. Ngay sau đó, T, K, T4, N, P và tên Â lên xe mô tô tẩu thoát, ông L được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, rồi chuyển xuống Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H để điều trị.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N và Hồ Nguyễn Tấn P đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại Kết luận giám định số 250 ngày 02/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của ông Hồ Đăng L:

1. Các kết quả chính:

Vết thương (liền vết mổ) mặt trước nách trái (11 x 0,8)cm. thâu ngực tràn máu BIN màng phổi trái, gãy xương sườn số 3 bên trái, rách thành bên tĩnh mạch nách trái, đứt âm động mạch nách trái đã phẫu thuật khâu nối tận, dẫn lưu màng phổi trái, sẹo dẫn lưu (2,5 x 0,3)cm. Hiện tại còn dị vật thùy trên phổi trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Đăng L tại thời điểm giám định là 33%.

2.2. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương mặt trước nách trái, tràn máu màng phổi trái, gãy xương sườn số 3 bên trái, rách thành bên tĩnh mạch trái, đứt động mạch nách trái: Đầu vết thương có dạng tròn, bờ nhám nhở, có thể là vị trí đầu vào của dị vật. Dị vật nằm ngang khoảng liên sườn 3, 4 trái, có tính cản quang cao, có hình côn (thân trụ tròn, đầu nhỏ hơi tù, đáy lớn phẳng), khả năng là đầu đạn bằng kim loại, phù hợp là vật gây ra thương tích.

* Tại Kết luận giám định số 10/KL-KTHS (SĐ) ngày 17/11/2023 của Phòng K6 Công an tỉnh B kết luận như sau:

- Khẩu súng gửi giám định (ký hiệu A1) là súng chế tạo thủ công, nòng nhẵn, sử dụng để bắn được với đạn cỡ (5,6x15,6)mm. Hiện tại bộ phận chính của súng có đủ, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ, khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng ổ quay gửi giám định bắn với đạn cỡ (5,6x15,6)mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

- 01 (một) viên đạn gửi giám định (ký hiệu A2) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn được cho khẩu súng gửi giám định và một số súng tự chế có đường kính buồng đạn 6mm.

Về vật chứng và đồ vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số: 59X3-686.74; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số: 76D1-052.57; 01 dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 53,5cm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; 01 súng tự chế loại súng ổ quay bằng kim loại màu trắng, gắn ốp tay cầm màu đen, bên trong ổ quay gắn 01 vỏ đạn màu vàng không có đầu đạn và 01 viên đạn có vỏ kim loại màu vàng, gắn đầu đạn kim loại màu đen, dài 2,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: ông Hồ Đăng L yêu cầu bồi thường 507.000.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSBD-P2 ngày 26/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

trình bày luận tội đối với các bị cáo, trong đó có nội dung: lời khai của các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N và Hồ Nguyễn Tấn P tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, lời khai của bị hại, bản kết luận giám định thương tích của bị hại Hồ Đăng L, kết quả thực nghiệm điều tra.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì mâu thuẫn nhỏ trong việc vay mượn tiền, bị cáo T đã điện thoại rủ các bị cáo Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N và Hồ Nguyễn Tấn P mang theo dao, súng để thực hiện hành vi phạm tội. Khi gặp bị hại, bị cáo P dùng súng bắn 01 phát vào mặt trước nách trái của ông Hồ Đăng L (bạn ông H5) là vùng trọng yếu của cơ thể, gây thương tật tỷ lệ 33%. Hành vi của các bị cáo thuộc tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K có nhân thân xấu đã từng bị Toà án xét xử về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong các hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích; bị cáo Lê Huỳnh N đã bị Công an phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) đưa cai nghiện bắt buộc, tại cơ sở cai nghiện P3, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Về vai trò, bị cáo Dương Tấn T là người chủ mưu, rủ các bị cáo khác thực hiện tội phạm. Bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Các bị cáo Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N là người giúp sức.

Do đó, có căn cứ khẳng định Cáo trạng số 80 ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N và Hồ Nguyễn Tấn P về tội “Giết người” (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Tấn T và Nguyễn Quang K tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng các bị cáo Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N và Hồ Nguyễn Tấn P sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Dương Tấn T có ông ngoại và bà ngoại tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Kỷ niệm chương Chiến sỹ bị địch bắt và tù

đầy là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện nội dung vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ khai báo của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Dương Tấn T mức hình phạt từ 13 đến 14 năm tù.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P mức hình phạt từ 13 đến 14 năm tù về tội “Giết người”, 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 14 năm đến 16 năm tù.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K mức hình phạt từ 10 đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh N mức hình phạt từ 08 đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Phát T4 mức hình phạt từ 10 đến 11 năm tù.

b) Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát số: 59X3-686.74 của bị cáo T4 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát số: 76D1-052.57 của bị cáo K, là phương tiện sử dụng đi lại thực hiện hành vi phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 của bị cáo T; điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bị cáo K; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen của bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của bị cáo T4 đây là các phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 53,5 cm, là vật chứng của vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen của bị cáo T, không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 súng tự chế loại súng ổ quay bằng kim loại màu trắng, gắn ốp tay cầm màu đen, bên trong ổ quay gắn 01 vỏ đạn màu vàng không có đầu đạn và 01 viên đạn có vỏ kim loại màu vàng, gắn đầu đạn kim loại màu đen, dài 2,5cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) đã giao cho kho bảo quân khí Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B (nay là Bộ C1), đề nghị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B (nay là Bộ C1) xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với xe mô tô Exciter màu đỏ, biển số: 59X2 - 316.88 của bị cáo T, sau khi phạm tội bị cáo T đã bán cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được.

- Đối với đối tượng A (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), đang tiến hành điều tra, xác minh khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

- Đối với ông H5 bị bị cáo T đánh vào mặt, nhưng không gây thương tích nên không có cơ sở xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích là 23.000.000 đồng, thiệt hại do mất việc 84.000.000 đồng; đối với chi phí phẫu thuật lấy viên đạn và tổn thất tinh thần bị hại chưa cung cấp chứng cứ chứng minh, bị hại có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Người bào chữa cho bị cáo Dương Tấn T trình bày bài bào chữa có nội dung:* thống nhất truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo T. Bị cáo T và bị hại L không có mâu thuẫn cá nhân, T chỉ có mục đích là đến đòi nợ của ông H5, không có mục đích tước đoạt mạng sống của H5 và L. Bị cáo rủ các bị cáo còn lại đi đòi nợ ông H5 chỉ để tạo uy hiếp tinh thần đối với ông H5, bị cáo chỉ đuổi đánh ông H5; hành vi sử dụng súng của bị cáo P là bộc phát độc lập, bị cáo T không bàn bạc với bị cáo P về việc sử dụng súng, không chỉ đạo bị cáo P bắn ông L. Mặt khác, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng huân huy chương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P trình bày bài bào chữa có nội dung:* đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là không có căn cứ, bồi thường về chi phí phẫu thuật thì đây là chi phí hình thành trong tương lai nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định, đối với yêu cầu về chi phí điều trị thì đề nghị căn cứ vào chứng từ, chi phí những ngày không được làm việc thì tính theo lương tối thiểu vùng.

Về tội danh, người bào chữa thống nhất 02 tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo không có mục đích giết bị hại. Do ông H5 nợ tiền bị cáo T và chủ bị cáo T, chỉ vì tình cảm anh em nên khi bị cáo T rủ đi thì bị cáo đi chứ không có mục đích để giết bị hại, thể hiện qua việc bị cáo chỉ bắn 01 viên đạn trong khi súng có 02 viên.

Về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã chủ động giao nộp vũ khí cho cơ quan điều tra; hoàn cảnh bị cáo hết sức khó khăn, khi phạm tội thì bị cáo mới đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang K trình bày bài bào chữa có nội dung:* Về tội danh, người bào chữa thống nhất 02 tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh N trình bày bài bào chữa có nội dung:* người bào chữa không đồng ý quan điểm truy tố của Viện kiểm sát với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ, vì bị cáo N không trực tiếp đánh nhau gây ra thương tích cho bị hại. Trường hợp này bị cáo chỉ bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, đã được Tòa án tối cao hướng dẫn áp dụng theo Án lệ số 17/2018. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Án lệ 17/2018, áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Phát T4 trình bày bài bào chữa có nội dung:* người bào chữa không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên, qua phân hỏi đáp thì bị cáo P có hành vi dùng súng bắn vào bị hại L gây thương tích 33%, mục đích của bị cáo là bắn vào đùi nhưng phát súng vào nách, hành vi của bị cáo P là vượt quá giới hạn phòng vệ; bị cáo không có mục đích giết bị hại. Đối với bị cáo T4 thì sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thấy hành vi của mình là sai mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được hòa nhập với xã hội, đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang K có đơn xin

vắng mặt (có gửi bài bào chữa kèm đơn xin vắng mặt) và được bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt; bị hại, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 291, Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/9/2023, tại công cơ sở trọ số A, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), do có mâu thuẫn trong việc vay tiền với ông Nguyễn Hoàng H5 nên bị cáo Dương Tấn T rủ các bị cáo Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N, Hồ Nguyễn Tấn P mang theo mã tấu, súng quân dụng đi đánh ông H5. Trong lúc bị cáo T dùng tay đánh ông H5 thì bị cáo P dùng súng bắn 01 phát vào mặt trước nách trái của ông Hồ Đăng L là vùng trọng yếu của cơ thể, gây thương tật tỷ lệ 33%. Hành vi của các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N, Hồ Nguyễn Tấn P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Dương Tấn T thực hiện hành vi phạm tội thuộc tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Qua điều tra xác định, khẩu súng ngắn loại súng ổ quay bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P mua của một người không rõ nhân thân trên Facebook theo Kết luận giám định số 10/KL-KTHS (SĐ) ngày 17/11/2023 của Phòng K6 Công an tỉnh B là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P mang theo súng bắn bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N, Hồ Nguyễn Tấn P với tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo T, năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” (theo Bản án số 19/2017/HS-ST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2021, đến ngày 24/9/2023 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung theo điểm p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là mã tấu, súng để đuổi chém, bắn bị hại vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả xảy ra. Các bị cáo có đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với vai trò, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Dương Tấn T đóng vai trò là chủ mưu, rủ rê các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt và chấp hành hình phạt tù, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Dương Tấn T và cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Nguyễn Quang K, Lê Huỳnh N, Trần Phát T4 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quang K tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N và Hồ Nguyễn Tấn P sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; gia đình các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4 đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo Dương Tấn T có ông ngoại là Nguyễn Văn S và bà ngoại là Huỳnh Thị B1 tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Kỷ niệm chương Chiến sỹ bị địch bắt và tù đầy là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Lê Huỳnh N có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án, cơ quan có thẩm quyền xét xử, xử phạt.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N và Hồ Nguyễn Tấn P là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Đối với bị cáo Dương Tấn T phạm tội “Giết người” theo điểm p, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là chưa phù hợp.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận; đối với người bào chữa cho các bị cáo Lê Huỳnh N, Trần Phát T4 đề nghị áp dụng án lệ 17/2018, khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng

xét xử không chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí viện phí, tổn thất tinh thần còn lại 507.000.000 đồng, gồm: chi phí khám, điều trị là 21.000.000 đồng; chi phí ăn uống, đi lại để khám chữa bệnh là 2.000.000 đồng; dự tính chi phí mổ lấy đầu đạn ra là 200.000.000 đồng; tiền lương không được làm việc trong quá trình khám chữa bệnh là 7 tháng x 12.000.000 đồng = 84.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng. Xét thấy, đối với yêu cầu bồi thường chi phí khám, điều trị, ăn uống, đi lại, tiền lương những ngày không được làm việc là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 200.000.000 đồng, xét thấy: tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự quy định: “2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Lương cơ sở theo khoản 2 Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang là 2.340.000 đồng. Bị hại bị thương tật tỷ lệ 33%, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 35 tháng lương cơ sở x 2.340.000 = 81.900.000 đồng.

Đối với dự tính chi phí mổ lấy đầu đạn ra là 200.000.000 đồng và các chi phí phát sinh, chi phí này chưa phát sinh nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vấn đề này sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khi bị hại có yêu cầu sau khi thực hiện việc phẫu thuật lấy đầu đạn.

Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 188.900.000 đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại (ông Hồ Đăng L2 nhận) với số tiền 25.000.000 đồng, cụ thể: gia đình bị cáo Dương Tấn T bồi thường 10.000.000 đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Quang K 5.000.000 đồng; gia đình bị cáo Trần Phát T4 10.000.000 đồng. Các bị cáo còn có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 163.900.000 đồng.

Đối với đối tượng Á (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, đang tiến hành điều tra, xác minh khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Hoài H4 bị bị cáo Dương Tấn T đánh vào mặt nhưng không gây thương tích nên không có cơ sở xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng

vào việc phạm tội gồm:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA (loại Vario), mang biển kiểm soát 59X3-686.74; có số khung trước giám định: MH1KF4128LK074610, số máy trước giám định: KF41E2078808. Sau giám định: số khung, số máy không đổi (theo kết luận giám định số 4394/KL-KTHS ngày 17/9/2024). Xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng hoạt động (của bị cáo Trần Phát T4);

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA- AIRBLADE, mang biển kiểm soát 76D1-052.57; có số khung trước giám định: NC110AP-0102187, số máy trước giám định: NC110APE-0102187. Sau giám định: số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa (theo kết luận giám định số 4040/KL-KTHS(SKSM) ngày 26/8/2024). Xe không kính chiếu hậu bên phải, không kiểm tra tình trạng hoạt động (của bị cáo Nguyễn Quang K);

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu tím; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra tình trạng hoạt động (thu giữ của bị cáo Trần Quang K4).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu đen, bị xước nhiều vết trên màn hình; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra tình trạng hoạt động (thu giữ của bị cáo Trần Phát T4).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 màu tím, bị 01 vết nứt ở góc trên bên phải màn hình; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra tình trạng hoạt động (thu giữ của bị cáo Dương Tấn T).

+ 01 (một) điện thoại di động Vivo màu đen; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra tình trạng hoạt động (thu giữ của bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P).

- Trả lại cho bị cáo Dương Tấn T 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra tình trạng hoạt động; do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 53,5cm các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng.

- Đối với khẩu súng dạng RuLo, đạn, vỏ đạn thu giữ trong vụ án, Cơ quan điều tra đã giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B (nay là Bộ Chỉ huy quân sự Thành phố H) để xử lý theo quy định.

[13] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, các bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N, Hồ Nguyễn Tấn P phạm các tội “Giết người” (chưa đạt); tuyên bố bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Tấn T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Hồ Nguyễn Tấn P phải chấp hành chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh N 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Phát T4 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N, Hồ Nguyễn Tấn P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Hồ Đăng L số tiền 163.900.000 (một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 53,5cm.

4.2 Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA (loại Vario), mang biển kiểm soát 59X3-686.74; có số khung trước giám định: MH1KF4128LK074610, số máy trước giám định: KF41E2078808. Sau giám định: số khung, số máy không đổi. Xe không kính chiếu hậu.

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA- AIRBLADE, mang biển kiểm soát 76D1-052.57; có số khung trước giám định: NC110AP-0102187, số máy trước giám định: NC110APE-0102187. Sau giám định: số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa. Xe không kính chiếu hậu bên phải.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu tím; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu đen, bị xước nhiều vết trên màn hình; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 màu tím, bị 01 vết nứt ở góc trên bên phải màn hình; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei.

+ 01 (một) điện thoại di động Vivo màu đen; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei.

4.3 Trả lại cho bị cáo Dương Tấn T: 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)).

4.4 Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B (nay là Bộ Chỉ huy quân sự Thành phố H): Súng dạng RuLo (ổ quay): 01 khẩu Cấp 5; vỏ đạn kèm theo: 01 viên Cấp 5; đạn kèm theo: 01 viên Cấp 5 (*Cơ quan điều tra đã bàn giao cho K5 Vũ khí - Đạn Phòng Hậu cần - Kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B theo biên bản giao nhận và Lệnh nhập kho ngày 18/9/2024*).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N, Hồ Nguyễn Tấn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Dương Tấn T, Nguyễn Quang K, Trần Phát T4, Lê Huỳnh N, Hồ Nguyễn Tấn P phải liên đới chịu 8.195.000 (tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GDKT 1);
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (cơ sở 2);
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP.HCM;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.HCM;
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. 30. (54).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức

